

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Bùi Thanh Minh
Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung nghiên cứu, trong phạm vi bài viết tác giả đã nêu rõ một số vấn đề, như: Vai trò của Công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy Giáo dục Quốc phòng – An ninh (GDQP-AN); Lợi ích của việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy GDQP-AN; Thách thức trong ứng dụng CNTT vào giảng dạy GDQP-AN. Trên cơ sở đó, làm luận cứ cho việc đề xuất các giải pháp thực tiễn trong ngắn hạn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả giảng dạy nói chung, môn học GDQP-AN nói riêng. Việc áp dụng các giải pháp này một cách đồng bộ không chỉ nâng cao hiệu quả đào tạo mà còn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, sáng tạo và bền vững.

Từ khóa: Công nghệ thông tin, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giảng dạy; Giải pháp.

APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY IN TEACHING NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION TO UNIVERSITY STUDENTS

Bui Thanh Minh
Tien Giang University

Abstract: On the basis of synthesizing and analyzing professional documents related to the research content, within the scope of the article, the author has clearly stated a number of issues, such as: The role of Information Technology (IT) in teaching National Defense and Security Education; The benefits of applying IT to the teaching of National Defense and Security Education; Challenges in the application of IT to the teaching of National Defense and Security Education. On that basis, it is used as a basis for proposing practical solutions in the short term to improve the quality of training and teaching efficiency in general, and the subject of National Education and Security in particular. The synchronous application of these solutions not only improves training efficiency but also contributes to building a modern, creative and sustainable educational environment.

Keywords: Information Technology, National Defense – Security Education, Teaching; Solution.

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 17/03/2025

Duyệt đăng: 22/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và sự bùng nổ của các ứng dụng CNTT, hệ thống giáo dục hiện nay đang dần thay đổi để đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ. Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP-AN) có vai trò đặc biệt trong việc hình thành tư duy, ý thức và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy truyền thống của môn học này với cách tiếp cận chủ yếu dựa trên lý thuyết và thực hành thao trường đang gặp nhiều hạn chế như tính đơn điệu, thiếu tính tương tác và không đáp ứng kịp thời nhu cầu của sinh viên hiện đại.

Sự xuất hiện của các công nghệ tiên tiến như e-learning, video mô phỏng, ứng dụng thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) đã mở ra cơ hội thay đổi căn bản phương pháp dạy học. Theo nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, việc ứng dụng CNTT không chỉ giúp đa dạng hóa phương pháp giảng dạy mà còn kích thích sự chủ động, sáng tạo của sinh viên. Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có những chỉ đạo quan trọng trong việc tăng cường ứng dụng CNTT vào quá trình dạy và

học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Trên cơ sở đó, trong phạm vi bài viết, tác giả nghiên cứu và phân tích các khía cạnh: (1) Vai trò của CNTT trong việc thay đổi phương pháp giảng dạy GDQP-AN; (2) Lợi ích và hạn chế khi ứng dụng CNTT; (3) Các giải pháp cụ thể nhằm tối ưu hóa việc tích hợp CNTT vào giảng dạy GDQP-AN.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của CNTT trong giảng dạy GDQP-AN

2.1.1. Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy

Ứng dụng CNTT cho phép giảng viên áp dụng nhiều phương pháp dạy học hiện đại như e-learning, giảng dạy trực tuyến và mô phỏng tương tác. Các hệ thống quản lý học tập (LMS) như Moodle, Google Classroom hay Microsoft Teams tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý nội dung và theo dõi quá trình học tập của sinh viên. Nhờ đó, các bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn và mang tính tương tác cao, giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà còn tham gia tích cực vào quá trình học.

2.1.2. Minh họa trực quan và tăng cường trải nghiệm học tập

Công nghệ thông tin cho phép sử dụng các công cụ mô phỏng, video minh họa và các ứng dụng VR, AR nhằm mô phỏng các tình huống chiến thuật, bài tập thao trường và các kịch bản an ninh giả định. Việc sử dụng hình ảnh 3D và mô phỏng trực quan đã được chứng minh là giúp sinh viên nắm bắt kiến thức hiệu quả hơn, đồng thời rèn luyện kỹ năng giải quyết tình huống trong môi trường ảo an toàn.

2.1.3. Tăng cường tính tương tác và chủ động trong học tập

Nhờ vào các diễn đàn trực tuyến, các buổi học qua video conference và hệ thống trả lời tự động, sinh viên có thể đặt câu hỏi, thảo luận và tương tác trực tiếp với giảng viên cũng như các bạn học. Điều này giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện và khả năng tự học, tạo ra môi trường học tập mở, linh hoạt và sáng tạo.

2.2. Lợi ích của việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy GDQP-AN

2.2.1. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập

Việc tích hợp CNTT vào giảng dạy giúp giảng viên có thể trình bày các nội dung phức tạp một cách trực quan và dễ hiểu hơn. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sinh viên có xu hướng nắm bắt kiến thức tốt hơn khi được học qua các bài giảng có sự hỗ trợ của hình ảnh, âm thanh và các yếu tố tương tác.

2.2.2. Phát triển kỹ năng tự học và nghiên cứu

Ứng dụng CNTT cung cấp cho sinh viên nguồn tài liệu điện tử phong phú và cập nhật, giúp họ tự học, tự nghiên cứu và tự giải quyết vấn đề. Việc sử dụng các nền tảng trực tuyến đã thúc đẩy khả năng tự học và phát triển tư duy độc lập của sinh viên, từ đó tạo ra những nhà nghiên cứu và chuyên gia trong tương lai.

2.2.3. Cải thiện quản lý và đánh giá chất lượng đào tạo

Các hệ thống quản lý học tập (LMS) giúp giảng viên theo dõi tiến độ học tập của sinh viên thông qua các bài kiểm tra trực tuyến, bài tập về nhà và diễn đàn thảo luận. Việc đánh giá tự động và thống kê số liệu giúp giảng viên có được cái nhìn tổng thể về hiệu quả giảng dạy, từ đó có các biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2.3. Khó khăn trong ứng dụng CNTT vào giảng dạy GDQP-AN

2.3.1. Hạn chế về cơ sở hạ tầng và trang thiết bị

Một số trường đại học chưa được trang bị đầy

đủ cơ sở hạ tầng CNTT như hệ thống mạng tốc độ cao, phòng học thông minh và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại. Điều này gây ra những trở ngại lớn trong việc triển khai các mô hình học tập trực tuyến và các hình thức dạy học kết hợp.

2.3.2. Thiếu hụt kỹ năng và kinh nghiệm của giảng viên

Mặc dù sinh viên ngày nay có xu hướng am hiểu công nghệ, nhưng không phải giảng viên nào cũng có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm và công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại. Nhiều giảng viên cần được đào tạo chuyên sâu về CNTT để có thể tận dụng tối đa các tính năng của công nghệ trong quá trình giảng dạy.

2.3.3. Vấn đề an ninh và bảo mật thông tin

Việc triển khai các hệ thống học tập trực tuyến đòi hỏi phải có các biện pháp bảo mật dữ liệu và thông tin cá nhân của giảng viên, sinh viên cũng như các tài liệu giảng dạy. Các mối đe dọa từ an ninh mạng như tấn công từ chối dịch vụ (DDoS), virus và phần mềm độc hại luôn tiềm ẩn, đòi hỏi phải có giải pháp bảo mật hiệu quả.

2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy GDQP-AN

2.4.1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT

Các trường đại học cần tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng CNTT, bao gồm hệ thống mạng nội bộ, phòng học thông minh, và trang thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại. Việc đầu tư này không chỉ tạo điều kiện cho giảng viên triển khai các phương pháp dạy học tích hợp công nghệ mà còn đảm bảo trải nghiệm học tập tốt nhất cho sinh viên.

2.4.2. Đào tạo chuyên sâu cho giảng viên và sinh viên

Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề về CNTT nhằm nâng cao kỹ năng và kiến thức cho giảng viên trong việc sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ giảng dạy. Đồng thời, định kỳ tổ chức các buổi huấn luyện cho sinh viên về kỹ năng tự học và nghiên cứu qua các nền tảng trực tuyến. Các đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẳng định vai trò của đào tạo CNTT trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy.

2.4.3. Phát triển nội dung giảng dạy số hóa

Các bộ môn cần hợp tác với các chuyên gia CNTT để phát triển các bài giảng điện tử, video hướng dẫn, và các mô phỏng 3D nhằm tăng tính tương tác và trực quan trong quá trình dạy học. Sự đa dạng của nội dung số không chỉ giúp sinh viên tiếp cận kiến thức dễ dàng mà còn kích thích sự sáng tạo và khả năng tự học của họ.

2.4.4. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo

Việc chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu và các phương pháp giảng dạy tiên tiến giữa các trường đại học sẽ tạo ra một mạng lưới học tập chung, giúp các cơ sở đào tạo cùng nhau phát triển. Hợp tác này không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn giúp các trường khắc phục những hạn chế về cơ sở vật chất và kinh nghiệm.

III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn GDQP-AN cho sinh viên đại học là xu thế tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Qua các phân tích trên, có thể thấy rằng CNTT đã giúp đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, tăng cường tính tương tác, nâng cao trải nghiệm học tập và phát triển kỹ năng tự học của sinh viên. Các công cụ hỗ trợ như e-learning, VR, AR cùng với hệ thống LMS đã mở ra nhiều cơ hội cải thiện chất lượng đào tạo. Bên cạnh những mặt thuận lợi nêu trên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như: Hạn

chế về cơ sở hạ tầng, thiếu kỹ năng sử dụng CNTT của giảng viên và những nguy cơ từ an ninh mạng là những rào cản chính cần được giải quyết. Để có thể đạt được hiệu quả trong việc áp dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy nói chung, vào hoạt động giảng dạy môn học GDQP-AN nói riêng cần phải áp dụng các giải pháp đề ra một cách đồng bộ và trong thời gian ngắn, cụ thể: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, đào tạo chuyên sâu cho giảng viên và sinh viên, phát triển nội dung số hóa và áp dụng các biện pháp bảo mật thông tin là các giải pháp thiết thực giúp tối ưu hóa ứng dụng CNTT trong giảng dạy GDQP-AN.

Nhìn chung, với sự đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng và con người, việc tích hợp CNTT vào giảng dạy GDQP-AN không chỉ nâng cao hiệu quả đào tạo mà còn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, sáng tạo và bền vững. Điều này sẽ tạo ra những thế hệ sinh viên có khả năng tự học, nghiên cứu độc lập và sẵn sàng đáp ứng những thách thức của thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”*.
- [2]. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*.
- [3]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2024), *Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025*.
- [4]. Trần Hoàng Tinh, Nguyễn Xuân Trường (2021), “*Một số đặc điểm khi ứng dụng công nghệ thông tin tại các Trung tâm GDQP&AN hiện nay*”, Tạp chí Thiết bị giáo dục - Số đặc biệt 2 tháng 7/2021.
- [5]. Trần Hoàng Tinh, Dương Thị Thanh Mai (2022), “*Vai trò và định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 227 (06), Trang: 91 - 96